

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

Số: 3178/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Long An, ngày 05 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục, nội dung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC); Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; Nghị định số 107/NĐ-CP ngày 06/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC;

Căn cứ Quyết định số 161/QĐ-BGTVT ngày 19/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố TTHC sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 999/TTr-SGTVT ngày 11/03/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo quyết định này danh mục, nội dung và phê duyệt quy trình nội bộ 08 TTHC được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực đường thủy nội địa

thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải (gồm: 01 TTHC do nhiều cấp thực hiện; 02 TTHC cấp tỉnh; 05 TTHC cấp huyện).

(Kèm theo 55 trang phụ lục danh mục, nội dung và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính).

Điều 2. Sở Giao thông vận tải, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm:

1. Sở Giao thông vận tải cập nhật nội dung TTHC được sửa đổi, bổ sung lên Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh ngay sau khi nhận được quyết định công bố TTHC; chủ trì, phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh triển khai thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của sở theo quy định.

2. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết TTHC theo quy trình nội bộ được phê duyệt tại quyết định này đối với các TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận của UBND cấp huyện.

3. Trên cơ sở nội dung quy trình nội bộ được phê duyệt tại quyết định này, Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng quy trình điện tử giải quyết TTHC tại Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ tại Thông tư số 01/2018/TT-VPCP.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC-VPCP;
- CT.UBND tỉnh;
- TT.CNTT (Sở TTTT);
- VNPT Long An;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Phòng THKSTTHC;
- Lưu: VT.

QB-CB-VIHTDL

(Chữ ký)

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Út

PHỤ LỤC
DANH MỤC, NỘI DUNG VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2024 của UBND tỉnh)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Tên TTHC	Mã số TTHC (CSQLQG)	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Cách thức thực hiện			Quyết định công bố của Bộ ngành
								Trực tiếp	BCCI	Trực tuyến	
A.	TTHC NHIỀU CẤP										
I	LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA: 01 TTHC										
1	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa	1.009444	5 ngày	Không	- TT. PVHCC tỉnh Long An; - TT. Hành chính công cấp huyện	- Sở Giao thông vận tải (cấp tỉnh); - Phòng Kinh tế - Hạ tầng/	- Sở Giao thông vận tải (gia hạn đối với cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng	X	X	Toàn trình	<i>QĐ số 161/QĐ-BGTVT ngày 19/02/2024 của Bộ Giao thông vận tải</i>

						<p>QLĐT (cấp huyện)</p> <p><i>nối với đường thủy nội địa địa phương, cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Giao thông vận tải và các trường hợp khác do Bộ Giao thông vận tải quyết định);</i></p> <p>- UBND cấp huyện (gia hạn hoạt động bến thủy nội địa, bến khách ngang sông, bến thủy nội</p>				
--	--	--	--	--	--	---	--	--	--	--

							<i>địa phục vụ thi công công trình chính trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)</i>				
B.	TTHC CẤP TỈNH										
I	LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA: 02 TTHC										
1	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa	1.009456	<i>5 ngày làm việc (Đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài)</i>	100.000 đ/01 lần thẩm tra, thẩm định công bố cảng thủy nội địa	Trung tâm PVHCC tỉnh Long An	Sở Giao thông vận tải	Sở Giao thông vận tải	X	X	Toàn trình	<i>QĐ số 161/QĐ-BGTVT ngày 19/02/2024 của Bộ Giao thông vận tải</i>

			10 ngày làm việc (Đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài)								
2	Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa	1.004242	5 ngày làm việc (Đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài)	100.000 đ/01 lần thẩm tra, thẩm định công bố cảng thủy nội địa	Trung tâm PVHCC tỉnh Long An	Sở Giao thông vận tải	Sở Giao thông vận tải	X	X	Toàn trình	<p><i>QĐ số 161/QĐ-BGTVT ngày 19/02/2024 của Bộ Giao thông vận tải</i></p>
			10 ngày làm việc (Đối với cảng thủy nội địa tiếp								

			nhận phương tiện thủy nước ngoài)								
C.	TTHC CẤP HUYỆN										
I	LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA: 05 TTHC										
1	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa	1.009452	5 ngày	Không	Trung tâm hành chính công cấp huyện	Phòng Kinh tế - Hạ tầng/ QLĐT	UBND cấp huyện	X	X	Toàn trình	<i>QĐ số 161/QĐ- BGTVT ngày 19/02/2024 của Bộ Giao thông vận tải</i>
2	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi	1.009453	04 ngày	Không	Trung tâm hành chính công cấp huyện	Phòng Kinh tế - Hạ tầng/ QLĐT	UBND cấp huyện	X	X	Toàn trình	<i>QĐ số 161/QĐ- BGTVT ngày 19/02/2024 của Bộ Giao thông vận tải</i>

	công công trình chính										
3	Công bố hoạt động bên thủy nội địa	1.009454	5 ngày	100.000 đ/01lần thăm tra, thẩm định	Trung tâm hành chính công cấp huyện	Phòng Kinh tế - Hạ tầng/ QLĐT	UBND cấp huyện	X	X	Toàn trình	QĐ số 161/QĐ- BGTVT ngày 19/02/2024 của Bộ Giao thông vận tải
4	Công bố hoạt động bên khách ngang sông, bên thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	1.009455	04 ngày	100.000 đ/01lần thăm tra, thẩm định	Trung tâm hành chính công cấp huyện	Phòng Kinh tế - Hạ tầng/ QLĐT	UBND cấp huyện	X	X	Toàn trình	QĐ số 161/QĐ- BGTVT ngày 19/02/2024 của Bộ Giao thông vận tải
5	Công bố lại hoạt động bên thủy nội địa	1.003658	5 ngày	100.000đ /01lần thăm tra	Trung tâm hành chính công cấp huyện	Phòng Kinh tế - Hạ tầng/ QLĐT	UBND cấp huyện	X	X	Toàn trình	QĐ số 161/QĐ- BGTVT ngày 19/02/2024 của Bộ Giao thông vận tải

**PHẦN II. NỘI DUNG, QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN
VÀ GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**
Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2024 của UBND tỉnh)

I. LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA: 02 TTHC

1. Công bố hoạt động cảng thủy nội địa – 1.009456

a). Trình tự thực hiện:

Bước 1). Nộp hồ sơ TTHC:

Trước khi đưa công trình cảng thủy nội địa vào khai thác, chủ cảng thủy nội địa nộp hồ sơ đề nghị công bố hoạt động theo quy định như sau:

- Cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: nộp hồ sơ đến **Sở Giao thông vận tải (đối với cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) để thẩm định.**

- Cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: nộp hồ sơ đến **Sở Giao thông vận tải (đối với cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa địa phương và bến thủy nội địa trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trừ trường hợp cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài và các trường hợp khác do Bộ Giao thông vận tải quyết định).**

Bước 2). Giải quyết TTHC:

Trường hợp nhận hồ sơ trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng các hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản gửi tổ chức, cá nhân qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng các hình thức phù hợp khác, nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Đối với cảng thủy nội địa **tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài**: trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, **Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ**, nếu đủ điều kiện thì báo cáo Bộ Giao thông vận tải. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo thẩm định, **Bộ Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa.**

Đối với cảng thủy nội địa **không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài**: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, **Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa.**

b). Cách thức thực hiện:

Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc gửi qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng các hình thức phù hợp khác.

c). Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

STT	Thành phần hồ sơ	Thành phần hồ sơ cần số hóa (đánh "X")
1	Đơn đề nghị công bố hoạt động cảng thủy nội địa theo mẫu.	
2	Bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu văn bản phê duyệt dự án đầu tư xây dựng cảng thủy nội địa của cơ quan có thẩm quyền;	
3	Bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu giấy tờ về sử dụng đất để xây dựng cảng thủy nội địa do cơ quan có thẩm quyền cấp.	
4	Bản sao quyết định phê duyệt dự án hoặc thiết kế kỹ thuật công trình cảng thủy nội địa.	
5	Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng đưa vào sử dụng; bản vẽ hoàn công mặt bằng, mặt chiếu đứng và mặt cắt ngang công trình cảng thủy nội địa.	
6	Biên bản nghiệm thu kết quả rà tìm vật chướng ngại trong vùng nước cảng; biên bản xác nhận thiết lập báo hiệu tại cảng.	
7	Bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của pông-tông, phao neo thuộc đối tượng phải đăng kiểm (nếu sử dụng pông-tông làm cầu cảng).	
8	Văn bản nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền theo quy định.	X
9	Bản sao giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài (đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài).	
10	Bản sao quyết định công bố mở luồng chuyên dùng của cơ quan có thẩm quyền (nếu có) đối với trường hợp cảng thủy nội địa có luồng chuyên dùng.	

* Ghi chú: Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến, thành phần hồ sơ là bản chính hoặc bản sao điện tử các thành phần hồ sơ tương ứng theo quy định).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- Đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài:

+ Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

+ Thời hạn ban hành quyết định công bố: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo thẩm định.

- Đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

d) Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Bộ Giao thông vận tải, Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan phối hợp: Không có.

g) Kết quả của việc thực hiện TTHC: quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa.

h) Phí, lệ phí: Phí Thẩm tra, thẩm định công bố cảng thủy nội địa: 100.000 đồng/lần.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính: Đơn đề nghị công bố hoạt động cảng thủy nội địa.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không có.

l) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

- Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

- Quyết định số 161/QĐ-BGTVT ngày 19/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Công bố hoạt động cảng thủy nội địa

Kính gửi:(1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày.. ,tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:.....

Người đại diện theo pháp luật:

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số.. ngày ... tháng ... năm tại

Địa chỉ:số điện thoại liên hệ:.....

Đề nghị công bố cảng (bến) thủy nội địa (2).....

1. Vị trí cảng (bến) có tọa độ (3).....

Từ km thứđến km thứ

Trên bờ (phải hay trái)sông, kênh.....

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn)huyện (quận).....

Tỉnh (thành phố)

2. Cảng (bến) thuộc loại

3. Phạm vi vùng đất sử dụng

4. Quy mô về cơ sở hạ tầng (kết cấu công trình cầu cảng (công trình bến), số lượng cầu cảng, bến, kích thước cơ bản, công trình cầu cảng, bến; kho bãi, kết nối các phương thức vận tải khác).

5. Thiết bị xếp dỡ hàng hóa:

6. Phạm vi vùng nước sử dụng

7. Phạm vi vùng nước khu neo đậutại vị trí có tọa độ

8. Phương án khai thác cảng (bến)

9. Dự kiến tiếp nhận phương tiện có mớn nước ... m hoặc trọng tải ...tấn; có sức chở. hành khách.

10. Thời gian hoạt động: từ ngày....tháng..năm... đến ngày ...tháng...năm..

11. Hồ sơ gửi kèm:

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung quy định trong quyết định công bố hoạt động cảng (bến).

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT,...

TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Cơ quan có thẩm quyền công bố.

(2) Tên cảng (bến).

(3) Hệ tọa độ VN 2000.

- Trường hợp bến khách ngang trên cùng địa bàn cấp xã, cùng chủ bến thì chỉ ban hành 01 quyết định công bố.

2. Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa – 1.004242

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1) Nộp hồ sơ TTHC:

- Cảng thủy nội địa phải công bố lại hoạt động trong các trường hợp sau:

- + Thay đổi quy mô, công năng của cảng, bến thủy nội địa;
- + Thay đổi vùng đất, vùng nước của cảng, bến thủy nội địa;
- + Thay đổi chủ cảng, bến thủy nội địa.

- Trước khi đưa công trình cảng thủy nội địa vào khai thác, chủ cảng thủy nội địa nộp hồ sơ đề nghị công bố hoạt động theo quy định như sau:

+ Cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: nộp hồ sơ đến **Sở Giao thông vận tải (đối với cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) để thẩm định.**

+ Cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: nộp hồ sơ đến **Sở Giao thông vận tải (đối với cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa địa phương và bến thủy nội địa trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trừ trường hợp cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài và các trường hợp khác do Bộ Giao thông vận tải quyết định).**

Bước 2) Giải quyết TTHC:

Trường hợp nhận hồ sơ trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng các hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản tổ chức, cá nhân qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng các hình thức phù hợp khác, nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Đối với cảng thủy nội địa **tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài**: trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, **Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ**, nếu đủ điều kiện thì báo cáo Bộ Giao thông vận tải. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo thẩm định, **Bộ Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa.**

- Đối với cảng thủy nội địa **không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài**: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, **Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa.**

b) Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc gửi qua cổng dịch vụ công

trực tuyến hoặc bằng các hình thức phù hợp khác.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

STT	Thành phần hồ sơ	Thành phần hồ sơ cần số hóa (đánh “X”)
1	Đơn đề nghị công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa theo mẫu;	
2	- Hồ sơ (đối với phần thay đổi kết cấu công trình của cảng thủy nội địa): + Bản sao quyết định phê duyệt dự án hoặc thiết kế kỹ thuật công trình cảng thủy nội địa; + Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng đưa vào sử dụng; bản vẽ hoàn công mặt bằng, mặt chiếu đứng và mặt cắt ngang công trình cảng thủy nội địa; + Biên bản nghiệm thu kết quả rà tìm vật chướng ngại trong vùng nước cảng; biên bản xác nhận thiết lập báo hiệu tại cảng; + Bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của pông- tông, phao neo thuộc đối tượng phải đăng kiểm (nếu sử dụng pông-tông làm cầu cảng); + Văn bản nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền theo quy định.	X
3	Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc thay đổi vùng đất, vùng nước (đối với trường hợp thay đổi vùng đất, vùng nước của cảng thủy nội địa);	
4	Bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu các văn bản chứng minh việc thay đổi chủ cảng, bến (đối với trường hợp thay đổi chủ cảng thủy nội địa).	

(Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến, thành phần hồ sơ là bản chính hoặc bản sao điện tử các thành phần hồ sơ tương ứng theo quy định).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- Đối với cảng thủy nội địa **tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài:**

- Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Thời hạn ban hành quyết định công bố: Trong thời hạn 05 ngày làm việc,

kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo thẩm định.

- Đối với cảng thủy nội địa **không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

d) Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Bộ Giao thông vận tải, Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: không có.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan phối hợp: Không có.

g) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa.

h) Phí, lệ phí: Phí Thẩm tra, thẩm định công bố cảng thủy nội địa: 100.000 đồng/lần.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính: Đơn đề nghị công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không có.

l) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

- Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

- Quyết định số 161/QĐ-BGTVT ngày 19/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa**

Kính gửi:(1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày.., tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:.....

Người đại diện theo pháp luật:

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số.. ngày ... tháng ... năm tại

Địa chỉ:số điện thoại liên hệ:.....

Đề nghị công bố cảng (bến) thủy nội địa (2).....

1. Vị trí cảng (bến) có tọa độ (3).....

Từ km thứđến km thứ.....

Trên bờ (phải hay trái)sông, kênh.....

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn)huyện (quận).....

Tỉnh (thành phố).....

2. Cảng (bến) thuộc loại

3. Phạm vi vùng đất sử dụng

4. Quy mô về cơ sở hạ tầng (kết cấu công trình cầu cảng (công trình bến), số lượng cầu cảng, bến, kích thước cơ bản, công trình cầu cảng, bến; kho bãi, kết nối các phương thức vận tải khác).

5. Thiết bị xếp dỡ hàng hóa:.....

6. Phạm vi vùng nước sử dụng.....

7. Phạm vi vùng nước khu neo đậutại vị trí có tọa độ.....

8. Phương án khai thác cảng (bến).....

9. Dự kiến tiếp nhận phương tiện có mớn nước ... m hoặc trọng tải ...tấn; có sức chở. hành khách.

10. Thời gian hoạt động: từ ngày....tháng..năm... đến ngày ...tháng..năm...

11. Hồ sơ gửi kèm:

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung quy định trong quyết định công bố hoạt động cảng, bến.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT,...

TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Cơ quan có thẩm quyền công bố.

(2) Tên cảng (bến).

(3) Hệ tọa độ VN 2000.

- Trường hợp bến khách ngang trên cùng địa bàn cấp xã, cùng chủ bến thì chỉ ban hành 01 quyết định công bố.

**B. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH
LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA : 02 QTNB**

STT	Tên TTHC	Mã số TTHC (CSQLQG)	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	
I	LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA: 02 QTNB				
1	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa	1.009456	<p><i>5 ngày làm việc (Đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài)</i></p> <p><i>10 ngày làm việc (Đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài)</i></p>	100.000đ/01 lần thẩm tra, thẩm định công bố cảng thủy nội địa	Toàn trình
2	Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa	1.004242	<p><i>5 ngày làm việc (Đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài)</i></p> <p><i>10 ngày làm việc (Đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài)</i></p>	100.000đ/01 lần thẩm tra, thẩm định công bố cảng thủy nội địa	Toàn trình

Quy trình số 01:**CÔNG BỐ HOẠT ĐỘNG CẢNG THỦY NỘI ĐỊA (1.004248)**

*** Đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài (Sở GTVT ký quyết định công bố).**

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, số hóa hồ sơ. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện	02 giờ làm việc
	Kiểm tra hồ sơ trước khi chuyển đến Phòng Kinh tế - Hạ tầng xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Trung tâm Hành chính công cấp huyện	01 giờ làm việc
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC chuyển chuyên viên kiểm tra, xử lý	Trưởng phòng QLKCHTGT	01 giờ làm việc
Bước 3	Kiểm tra, thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: trong vòng 02 ngày làm việc phòng chuyên môn có văn bản thông báo và hướng dẫn, chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: kiểm tra hiện trường, tham mưu ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa. - Chuyển toàn bộ hồ sơ cho lãnh đạo phòng.	Công chức P.QLKCHTGT	28 giờ làm việc (3,5 ngày làm việc)
Bước 4	Kiểm tra nội dung dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo Sở xem xét.	Lãnh đạo P.QLKCHTGT	01 giờ làm việc
Bước 5	Ký, phê duyệt kết quả và chuyển trên hệ thống.	Lãnh đạo Sở phụ trách Phòng	04 giờ làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, số hóa kết quả giải quyết TTHC; chuyển kết quả trên hệ thống thông tin một cửa điện tử và hồ sơ giấy đến Trung tâm PVHCC tỉnh.	Công chức phòng chuyên môn; bộ phận Văn thư	02 giờ làm việc
Bước 7	- Xác nhận trên Phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử của cơ quan về kết quả giải quyết TTHC đã có tại Trung tâm PVHCC tỉnh; - Thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận trả kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).	Viên chức làm việc tại Trung tâm PVHCC tỉnh	01 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC 05 ngày làm việc			

*** Đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài (Bộ GTVT ký quyết định công bố)**

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, số hóa hồ sơ. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức Sở GTVT làm việc tại Trung tâm PVHCC tỉnh	02 giờ làm việc
	Kiểm tra hồ sơ trước khi chuyển đến Sở GTVT xử lý hồ sơ		01 giờ làm việc
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC chuyển chuyên viên kiểm tra, xử lý	Trưởng phòng QLKCHTGT	01 giờ làm việc
Bước 3	Kiểm tra, thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: trong vòng 02 ngày làm việc phòng chuyên môn có văn bản thông báo và hướng dẫn, chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: kiểm tra hiện trường, tham mưu văn bản báo cáo Bộ Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa. - Chuyển toàn bộ hồ sơ cho lãnh đạo phòng.	Công chức P.QLKCHTGT	28 giờ làm việc (3,5 ngày làm việc)
Bước 4	Kiểm tra nội dung dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo Sở xem xét.	Lãnh đạo P.QLKCHTGT	01 giờ làm việc
Bước 5	Ký duyệt văn bản gửi Bộ Giao thông vận tải	Lãnh đạo Sở phụ trách Phòng	04 giờ làm việc
Bước 6	Bộ Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa	Bộ Giao thông vận tải	05 ngày làm việc
Bước 7	Sở GTVT nhận kết quả giải quyết TTHC; vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, số hóa kết quả giải quyết TTHC; chuyển kết quả trên hệ thống thông tin một cửa điện tử và hồ sơ giấy đến Trung tâm PVHCC tỉnh.	Công chức phòng chuyên môn; bộ phận Văn thư	02 giờ làm việc
Bước 8	- Xác nhận trên Phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử của cơ quan về kết quả giải quyết TTHC đã có tại Trung tâm PVHCC tỉnh; - Thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận trả kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).	Viên chức làm việc tại Trung tâm PVHCC tỉnh	01 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC 10 ngày làm việc			

Quy trình số 02**CÔNG BỐ LẠI HOẠT ĐỘNG CẢNG THỦY NỘI ĐỊA (1.004242)**

*** Đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài (Sở GTVT ký quyết định công bố).**

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, số hóa hồ sơ. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức Sở GTVT làm việc tại Trung tâm PVHCC tỉnh	02 giờ làm việc
	Kiểm tra hồ sơ trước khi chuyển đến Sở GTVT xử lý hồ sơ		01 giờ làm việc
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC chuyển chuyên viên kiểm tra, xử lý	Trưởng phòng QLKCHTGT	01 giờ làm việc
Bước 3	Kiểm tra, thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: trong vòng 02 ngày làm việc phòng chuyên môn có văn bản thông báo và hướng dẫn, chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: kiểm tra hiện trường, tham mưu ban hành quyết định công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa. - Chuyển toàn bộ hồ sơ cho lãnh đạo phòng.	Công chức P.QLKCHTGT	28 giờ làm việc (3,5 ngày làm việc)
Bước 4	Kiểm tra nội dung dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo Sở xem xét.	Lãnh đạo P.QLKCHTGT	01 giờ làm việc
Bước 5	Ký, phê duyệt kết quả và chuyển trên hệ thống.	Lãnh đạo Sở phụ trách Phòng	04 giờ làm việc
Bước 6	Vào số văn bản, lưu trữ hồ sơ, số hóa kết quả giải quyết TTHC; chuyển kết quả trên hệ thống thông tin một cửa điện tử và hồ sơ giấy đến Trung tâm PVHCC tỉnh.	Công chức phòng chuyên môn; bộ phận Văn thư	02 giờ làm việc
Bước 7	- Xác nhận trên Phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử của cơ quan về kết quả giải quyết TTHC đã có tại Trung tâm PVHCC tỉnh; - Thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận trả kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).	Viên chức làm việc tại Trung tâm PVHCC tỉnh	01 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC 05 ngày làm việc			

*** Đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài (Bộ GTVT ký quyết định công bố)**

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, số hóa hồ sơ. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức Sở GTVT làm việc tại Trung tâm PVHCC tỉnh	02 giờ làm việc
	Kiểm tra hồ sơ trước khi chuyển đến Sở GTVT xử lý hồ sơ		01 giờ làm việc
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC chuyển chuyên viên kiểm tra, xử lý	Trưởng phòng QLKCHTGT	01 giờ làm việc
Bước 3	Kiểm tra, thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: trong vòng 02 ngày làm việc phòng chuyên môn có văn bản thông báo và hướng dẫn, chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: kiểm tra hiện trường, tham mưu văn bản báo cáo Bộ Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa. - Chuyển toàn bộ hồ sơ cho lãnh đạo phòng.	Công chức P.QLKCHTGT	28 giờ làm việc (3,5 ngày làm việc)
Bước 4	Kiểm tra nội dung dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo Sở xem xét.	Lãnh đạo P.QLKCHTGT	01 giờ làm việc
Bước 5	Ký duyệt văn bản gửi Bộ Giao thông vận tải	Lãnh đạo Sở phụ trách Phòng	04 giờ làm việc
Bước 6	Bộ Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa	Bộ Giao thông vận tải	05 ngày làm việc
Bước 7	Sở GTVT nhận kết quả giải quyết TTHC; vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, số hóa kết quả giải quyết TTHC; chuyển kết quả trên hệ thống thông tin một cửa điện tử và hồ sơ giấy đến Trung tâm PVHCC tỉnh.	Công chức phòng chuyên môn; bộ phận Văn thư	02 giờ làm việc
Bước 8	- Xác nhận trên Phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử của cơ quan về kết quả giải quyết TTHC đã có tại Trung tâm PVHCC tỉnh; - Thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận trả kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).	Viên chức làm việc tại Trung tâm PVHCC tỉnh	01 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC 10 ngày làm việc			

PHỤ LỤC 3

NỘI DUNG, QUY TRÌNH NỘI BỘ TTHC NHIỀU CẤP LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC PHẠM VI TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI VÀ UBND CẤP HUYỆN

Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2024 của UBND tỉnh)

A. NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**I. LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA: 01 TTHC****1. Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa - 1.009444****a) Trình tự thực hiện:**

- Chủ cảng, bến có nhu cầu gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền sau:

+ **Sở Giao thông vận tải:** gia hạn đối với cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Giao thông vận tải và các trường hợp khác do Bộ Giao thông vận tải quyết định.

+ **Ủy ban nhân dân cấp huyện:** gia hạn bến thủy nội địa, bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

b) Cách thức thực hiện:

Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc gửi qua công dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng các hình thức phù hợp khác.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

STT	Thành phần hồ sơ	Thành phần hồ sơ cần số hóa (đánh "X")
1	Đơn đề nghị gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa;	
2	Giấy tờ liên quan đến đất xây dựng cảng, bến thủy nội địa được cơ quan có thẩm quyền gia hạn thời hạn sử dụng;	

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa.

đ) Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan giải quyết TTHC:

- *Cơ quan có thẩm quyền quyết định:* Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- *Cơ quan trực tiếp giải quyết TTHC:* Phòng chuyên môn trực thuộc Sở Giao thông vận tải; Phòng KTHT/ QLĐT.

- *Cơ quan phối hợp (nếu có):* Không có.

g) Kết quả thực hiện TTHC: Văn bản gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa.

h) Phí, lệ phí: Không có.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị công bố hoạt động cảng thủy nội địa.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không có.

l) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

- Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

- Quyết định số 161/QĐ-BGTVT ngày 19/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

B. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

ST T	Tên TTHC	Mã số TTHC (CSQL QG)	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	DVCTT
A.	TTHC NHIỀU CẤP							
I	LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA: 01 QTNB							
1	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa	1.009444	05 ngày	Không	- TT. PVH CC tỉnh Long An; - TT. Hành chính công cấp huyện	- Sở Giao thông vận tải (cấp tỉnh); - Phòng Kinh tế - Hạ tầng /QLĐT (cấp huyện)	<p>- Sở Giao thông vận tải (gia hạn đối với cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Giao thông vận tải và các trường hợp khác do Bộ Giao thông vận tải quyết định);</p> <p>- UBND cấp huyện (gia hạn hoạt động bến thủy nội địa, bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)</p>	Toàn trình

Quy trình số 01:**GIA HẠN HOẠT ĐỘNG CẢNG, BẾN THỦY NỘI ĐỊA (1.009444)**

*** Trường hợp gia hạn đối với cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Giao thông vận tải và các trường hợp khác do Bộ Giao thông vận tải quyết định (thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở Giao thông vận tải).**

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, số hóa hồ sơ. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Công chức Sở GTVT làm việc tại Trung tâm PVHCC tỉnh	02 giờ làm việc
	Kiểm tra hồ sơ trước khi chuyển đến Sở GTVT xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Trung tâm PVHCC tỉnh	01 giờ làm việc
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC chuyển chuyên viên kiểm tra, xử lý	Trưởng phòng QLKCHTGT	01 giờ làm việc
Bước 3	Kiểm tra, thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: trong vòng 02 ngày làm việc phòng chuyên môn có văn bản thông báo và hướng dẫn, chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: kiểm tra hiện trường, tham mưu ban hành quyết định gia hạn hoạt động cảng thủy nội địa. - Chuyển toàn bộ hồ sơ cho lãnh đạo phòng.	Công chức P.QLKCHTGT	28 giờ làm việc (3,5 ngày làm việc)
Bước 4	Kiểm tra nội dung dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo Sở xem xét.	Lãnh đạo P.QLKCHTGT	01 giờ làm việc
Bước 5	Ký, phê duyệt kết quả và chuyển trên hệ thống.	Lãnh đạo Sở phụ trách Phòng	04 giờ làm việc
Bước 6	Vào số văn bản, lưu trữ hồ sơ, số hóa kết quả giải quyết TTHC; chuyển kết quả trên hệ thống thông tin một cửa điện tử và hồ sơ giấy đến Trung tâm PVHCC tỉnh.	Công chức phòng chuyên môn; bộ phận Văn thư	02 giờ làm việc
Bước 7	- Xác nhận trên Phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử của cơ quan về kết quả giải quyết TTHC đã có tại Trung tâm PVHCC tỉnh;	Viên chức làm việc tại Trung tâm PVHCC tỉnh	01 giờ làm việc

	- Thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận trả kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).		
Tổng thời gian giải quyết TTHC 05 ngày làm việc			

*** Trường hợp gia hạn hoạt động bên thủy nội địa, bên khách ngang sông, bên thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của UBND cấp huyện)**

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, số hóa hồ sơ. - Chuyển hồ sơ đến lãnh đạo Trung tâm Hành chính công cấp huyện.	Công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm HCC cấp huyện.	02 giờ làm việc
	Kiểm tra hồ sơ trước khi chuyển đến Phòng Kinh tế - Hạ tầng / QLĐT xử lý hồ sơ.	Lãnh đạo Trung tâm HCC cấp huyện.	01 giờ làm việc
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm HCC cấp huyện; chuyển chuyên viên kiểm tra, xử lý	Trưởng phòng Kinh tế - Hạ tầng / QLĐT	01 giờ làm việc
Bước 3	Kiểm tra, thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: trong vòng 02 ngày làm việc phòng chuyên môn có văn bản thông báo và hướng dẫn, chuyển đến Trung tâm HCC cấp huyện để gửi cho người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: kiểm tra hiện trường, tham mưu ban hành quyết định gia hạn hoạt động bên thủy nội địa, bên khách ngang sông, bên thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính. - Chuyển toàn bộ hồ sơ cho lãnh đạo phòng.	Công chức phòng Kinh tế - Hạ tầng / QLĐT	28 giờ làm việc (3,5 ngày làm việc)
Bước 4	Kiểm tra nội dung dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét.	Lãnh đạo phòng Kinh tế - Hạ tầng/ QLĐT	01 giờ làm việc
Bước 5	Ký, phê duyệt kết quả và chuyển trên hệ thống.	Lãnh đạo UBND cấp huyện	04 giờ làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, số hóa kết quả giải quyết TTHC; chuyển kết quả trên hệ thống thông tin một cửa điện tử và hồ sơ giấy đến Trung tâm HCC cấp huyện.	Công chức phòng Kinh tế - Hạ tầng/ QLĐT ; bộ phận Văn thư	02 giờ làm việc

Bước 7	<ul style="list-style-type: none">- Xác nhận trên Phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử của cơ quan về kết quả giải quyết TTHC đã có tại Trung tâm HCC cấp huyện;- Thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận trả kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).	Viên chức làm việc tại Trung tâm HCC cấp huyện	01 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC 05 ngày làm việc			

PHỤ LỤC 4
NỘI DUNG VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ
CỦA UBND CẤP HUYỆN

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2024 của UBND tỉnh)

PHẦN I. NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

I. LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA: 05 TTHC

1. Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa - 1.009452

a) Trình tự thực hiện:

*** Bước 1. Nộp hồ sơ**

Chủ đầu tư có nhu cầu **thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa** nộp hồ sơ đến Trung tâm Hành chính công cấp huyện.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận, lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, trao cho người nộp hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn cho người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

- Chuyển hồ sơ đến UBND cấp huyện (Phòng Kinh tế - Hạ tầng/ Quản lý đô thị) giải quyết.

*** Bước 2. Thẩm định hồ sơ**

- Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong thời hạn 02 ngày làm việc, Phòng Kinh tế - Hạ tầng/ Quản lý đô thị phải có văn bản nêu rõ những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi, chuyển đến Trung tâm Hành chính công cấp huyện để gửi cho người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

- Đối với bến thủy nội địa trên đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia, trước khi có văn bản thỏa thuận, UBND cấp huyện lấy ý kiến của Chi cục đường thủy nội địa khu vực. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của UBND cấp huyện, Chi cục đường thủy nội địa khu vực có văn bản trả lời.

- Đối với **bến thủy nội địa trong vùng nước cảng biển**, trước khi thẩm định, thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng, UBND cấp huyện lấy ý kiến của **Cảng vụ hàng hải** bằng văn bản. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Cảng vụ hàng hải có văn bản trả lời.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Chi cục đường thủy nội địa khu vực hoặc Cảng vụ hàng hải, UBND cấp huyện có văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng gửi chủ đầu tư.

Ngay khi có kết quả, UBND cấp huyện chuyển đến Trung tâm Hành chính công cấp huyện để trả kết quả cho người nộp hồ sơ.

*** Bước 3. Trả kết quả**

- Trung tâm Hành chính công cấp huyện thông báo người nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có).

- Người nộp hồ sơ mang theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả đến Trung tâm Hành chính công cấp huyện để được hướng dẫn thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có) và nhận kết quả.

- **Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:** Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định)

+ Sáng: Từ 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút.

+ Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút.

b) Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ:

+ Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

+ Qua dịch vụ bưu chính công ích.

+ Qua dịch vụ công trực tuyến.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

STT	Thành phần hồ sơ	Thành phần hồ sơ cần số hóa (đánh "X")
1	Đơn đề nghị thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa theo mẫu;	
2	Bản sao văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);	
3	Sơ đồ mặt bằng vị trí dự kiến xây dựng bến thủy nội địa: Thể hiện địa danh, vị trí công trình, vùng đất, vùng nước trước bến thủy nội địa, lý trình (km) sông, kênh, rạch và các công trình liên kề (nếu có)	

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- Thời hạn Chi cục Đường thủy nội địa khu vực (đối với bến thủy nội địa trên đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia) hoặc Cảng vụ hàng hải (đối với trường hợp bến thủy nội địa trong vùng nước cảng biển) có văn bản trả lời: trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Thời hạn thẩm định, thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng: trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Chi cục đường thủy nội địa khu vực (đối với bến thủy nội địa trên đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia) hoặc Cảng vụ hàng hải (đối với trường hợp bến thủy nội địa trong vùng nước cảng biển).

đ) Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan giải quyết TTHC:

- *Cơ quan có thẩm quyền quyết định:* Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- *Cơ quan trực tiếp giải quyết TTHC:* Phòng Kinh tế - Hạ tầng/ Quản lý đô thị.
- *Cơ quan phối hợp (nếu có):* Chi cục Đường thủy nội địa khu vực, Cảng vụ hàng hải.

g) Kết quả thực hiện TTHC: Văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến.

h) Phí, lệ phí: Không có.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không có.

l) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

- Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

- Quyết định số 161/QĐ-BGTVT ngày 19/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

Mẫu:

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa

Kính gửi:(1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ...tháng. năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:

Người đại diện theo pháp luật:

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số...ngày ... tháng năm ... tại

Địa chỉ: số điện thoại liên hệ:

Đề nghị xây dựng cảng, bến thủy nội địa (tên cảng, bến thủy nội địa)

1. Vị trí dự kiến xây dựng có tọa độ (3).....

Từ km thứ đến km thứTrên bờ (phải hay trái) sông, kênh) Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn) huyện (quận) Tỉnh (thành phố):

2. Quy mô dự kiến (số cầu cảng, bến; kết cấu, cao trình mặt cầu cảng, bến).

3. Mục đích sử dụng

4. Phạm vi vùng đất sử dụng

5. Dự kiến tiếp nhận phương tiện có mớn nước ...m; có sức chở...hành khách.

6. Phạm vi vùng nước sử dụng: (chiều dài dọc theo bờ sông, kênh ...m, chiều rộng từ mép ngoài cầu cảng, bến. m);

7. Thời gian thực hiện:

8. Hồ sơ gửi kèm:

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung trong văn bản thỏa thuận xây dựng, (thiết lập) cảng (bến).

Nơi nhận:

- Như trên;
- ...;
- Lưu: VT,...

THỦ TRƯỞNG

*(Ký tên và đóng dấu)**Ghi chú:*

- 1) Cơ quan có thẩm quyền thỏa thuận.
- 2) Đối với bến thủy nội địa tạm thời không phải ghi nội dung này.
- 3) Hệ tọa độ VN 2000.

2. Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính - 1.009453

a) Trình tự thực hiện:

*** Bước 1. Nộp hồ sơ**

Chủ đầu tư có nhu cầu thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính nộp hồ sơ đến Trung tâm hành chính công cấp huyện.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ:
- + Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận, lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, trao cho người nộp hồ sơ.
- + Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn cho người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.
- Chuyển hồ sơ đến UBND cấp huyện (Phòng Kinh tế - Hạ tầng/ Quản lý đô thị) xử lý.

*** Bước 2. Thẩm định hồ sơ**

- Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong thời hạn 02 ngày làm việc, UBND cấp huyện (Phòng Kinh tế - Hạ tầng/ Quản lý đô thị) phải có văn bản những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi, chuyển đến Trung tâm hành chính công cấp huyện để gửi cho người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

- **Trong thời hạn 04 ngày làm việc**, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, UBND huyện cấp huyện (Phòng Kinh tế - Hạ tầng/ Quản lý đô thị) có văn bản thỏa thuận; trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Ngay khi có kết quả, UBND cấp huyện (Phòng Kinh tế - Hạ tầng/ Quản lý đô thị) chuyển đến Trung tâm hành chính công cấp huyện để trả kết quả cho người nộp hồ sơ.

*** Bước 3. Trả kết quả**

- Trung tâm hành chính công cấp huyện thông báo người nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có).

- Người nộp hồ sơ mang theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả đến Trung tâm hành chính công cấp huyện để được hướng dẫn thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có) và nhận kết quả.

- **Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:** Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định)

- + Sáng: Từ 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút.
- + Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút.

b) Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ:
- + Trực tiếp tại Trung tâm hành chính công cấp huyện.
- + Qua dịch vụ bưu chính công ích.
- + Qua dịch vụ công trực tuyến.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

STT	Thành phần hồ sơ	Thành phần hồ sơ cần số hóa (đánh "X")
1	Đơn đề nghị thỏa thuận xây dựng bến thủy nội địa theo mẫu	
2	Bản vẽ mặt bằng vị trí dự kiến xây dựng bến thủy nội địa: Thể hiện địa danh, vị trí công trình lân cận, vùng đất, vùng nước trước bến, lý trình (km) sông, kênh, rạch	

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

(Giảm 01 ngày làm việc: giảm từ 05 ngày làm việc xuống còn 04 ngày làm việc theo Quyết định số 11810/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 của UBND tỉnh về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của các sở, ngành tỉnh).

đ) Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan giải quyết TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- Cơ quan trực tiếp giải quyết TTHC: Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có.

g) Kết quả thực hiện TTHC: Văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến.

h) Phí, lệ phí: Không có.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không có.

l) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;
- Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;
- Quyết định số 161/QĐ-BGTVT ngày 19/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

Mẫu:

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa

Kính gửi:.....(1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ...tháng. năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:

Người đại diện theo pháp luật:

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số....ngày ... tháng năm ... tại

Địa chỉ: số điện thoại liên hệ:

Đề nghị xây dựng cảng, bến thủy nội địa (tên cảng, bến thủy nội địa)

1. Vị trí dự kiến xây dựng có tọa độ (3).....

Từ km thứ đến km thứ Trên bờ (phải hay trái) sông, kênh) Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn) huyện (quận) Tỉnh (thành phố):

2. Quy mô dự kiến (số cầu cảng, bến; kết cấu, cao trình mặt cầu cảng, bến).

3. Mục đích sử dụng

4. Phạm vi vùng đất sử dụng

5. Dự kiến tiếp nhận phương tiện có mớn nước ...m; có sức chở...hành khách.

6. Phạm vi vùng nước sử dụng: (chiều dài dọc theo bờ sông, kênh ...m, chiều rộng từ mép ngoài cầu cảng, bến. m);

7. Thời gian thực hiện:

8. Hồ sơ gửi kèm:

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung trong văn bản thỏa thuận xây dựng, (thiết lập) cảng (bến).

Nơi nhận:

- Như trên;
- ...;
- Lưu: VT,...

THỦ TRƯỞNG

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- 4) Cơ quan có thẩm quyền thỏa thuận.
- 5) Đối với bến thủy nội địa tạm thời không phải ghi nội dung này.
- 6) Hệ tọa độ VN 2000.

3. Công bố hoạt động bến thủy nội địa - 1.009454

* **Bước 1. Nộp hồ sơ**

Trước khi đưa công trình bến thủy nội địa vào khai thác, chủ bến thủy nội địa nộp hồ sơ đề nghị công bố hoạt động đến Trung tâm hành chính công cấp huyện.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận, lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, trao cho người nộp hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn cho người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

- Chuyển hồ sơ đến UBND cấp huyện (Phòng Kinh tế - Hạ tầng/ Quản lý đô thị) xử lý.

* **Bước 2. Thẩm định hồ sơ**

- Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong thời hạn 02 ngày làm việc, UBND cấp huyện (Phòng Kinh tế - Hạ tầng/ Quản lý đô thị) phải có văn bản nêu những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi, chuyển đến Trung tâm hành chính công cấp huyện để gửi cho người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, UBND cấp huyện (Phòng Kinh tế - Hạ tầng/ Quản lý đô thị) ban hành quyết định công bố hoạt động bến thủy nội địa; trường hợp không đồng ý phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Ngay khi có kết quả, UBND cấp huyện (Phòng Kinh tế - Hạ tầng/ Quản lý đô thị) chuyển đến Trung tâm hành chính công cấp huyện để trả kết quả cho người nộp hồ sơ.

* **Bước 3. Trả kết quả**

- Trung tâm hành chính công cấp huyện thông báo người nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có).

- Người nộp hồ sơ mang theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả đến Trung tâm hành chính công cấp huyện để được hướng dẫn thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có) và nhận kết quả.

- **Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:** Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định)

+ Sáng: Từ 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút.

+ Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút.

b) Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ:

+ Trực tiếp tại Trung tâm hành chính công cấp huyện.

+ Qua dịch vụ bưu chính công ích.

+ Qua dịch vụ công trực tuyến.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

STT	Thành phần hồ sơ	Thành phần hồ sơ cần số hóa (đánh "X")
1	Đơn đề nghị thỏa thuận xây dựng bến thủy nội địa theo mẫu	
2	Bản sao có chứng thực quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng bến thủy nội địa của cơ quan có thẩm quyền hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu đối với bến thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng;	
3	Bản sao có chứng thực giấy tờ về sử dụng đất để xây dựng bến thủy nội địa hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu, trừ trường hợp là bến phao;	
4	Bản sao có chứng thực quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật của chủ đầu tư (đối với bến thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng) hoặc phương án khai thác bến thủy nội địa;	
5	Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình, bản vẽ hoàn công mặt bằng, mặt chiếu đứng, mặt cắt ngang công trình đối với bến thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng	
6	Bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của kết cấu nổi, phương tiện, pông-tông hoặc phao neo thuộc diện phải đăng kiểm (nếu sử dụng kết cấu nổi, phương tiện, pông-tông làm cầu bến hoặc bến phao)	

(Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến, thành phần hồ sơ là bản chính hoặc bản sao điện tử các thành phần hồ sơ tương ứng theo quy định).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

đ) Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan giải quyết TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Cơ quan trực tiếp giải quyết TTHC: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có.

g) Kết quả thực hiện TTHC: quyết định công bố hoạt động bến thủy nội địa.

h) Phí, lệ phí: phí thẩm tra, thẩm định: 100.000 đồng/lần.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị công bố hoạt động bến thủy nội địa.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không có.

l) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;
- Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;
- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.
- Quyết định số 161/QĐ-BGTVT ngày 19/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

Mẫu:
TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
 Số: .../... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
 ..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Công bố hoạt động bên thủy nội địa

Kính gửi:.....(1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày...tháng. năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:

Người đại diện theo pháp luật:

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số...ngày ... tháng ... năm tại

Địa chỉ: số điện thoại liên hệ:

Đề nghị công bố cảng (bến) thủy nội địa (2)

1. Vị trí cảng (bến) có tọa độ (3)

Từ km thứ đến km thứ

Trên bờ (phải hay trái)sông, kênh Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn) huyện (quận) Tỉnh (thành phố)

2. Cảng (bến) thuộc loại

3. Phạm vi vùng đất sử dụng

4. Quy mô về cơ sở hạ tầng (kết cấu công trình cầu cảng (công trình bến), số lượng cầu cảng, bến, kích thước cơ bản, công trình cầu cảng, bến; kho bãi, kết nối các phương thức vận tải khác).

5. Thiết bị xếp dỡ hàng hóa:

6. Phạm vi vùng nước sử dụng

7. Phạm vi vùng nước khu neo đậu.....tại vị trí có tọa độ

8. Phương án khai thác cảng (bến)

9. Dự kiến tiếp nhận phương tiện có mớn nước ... m hoặc trọng tải...tấn; có sức chở...hành khách.

10. Thời gian hoạt động: từ ngày....tháng....năm... đến ngày ...tháng...năm...

11. Hồ sơ gửi kèm:

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung quy định trong quyết định công bố hoạt động cảng (bến).

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...;

- Lưu: VT,...

TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)

(Ký tên và đóng dấu)

- 1) Cơ quan có thẩm quyền công bố.
- 2) Tên cảng (bến).
- 3) Hệ tọa độ VN 2000.

4. Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính - 1.009455

*** Bước 1. Nộp hồ sơ**

Trước khi đưa bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính vào khai thác, chủ bến nộp hồ sơ đến Trung tâm hành chính công cấp huyện.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ:
- + Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận, lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, trao cho người nộp hồ sơ.
- + Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn cho người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.
- Chuyển hồ sơ đến UBND cấp huyện (Phòng Kinh tế - Hạ tầng/ Quản lý đô thị) xử lý.

*** Bước 2. Thẩm định hồ sơ**

- Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong thời hạn 02 ngày làm việc, UBND cấp huyện (Phòng Kinh tế - Hạ tầng/ Quản lý đô thị) phải có văn bản nêu những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi, chuyển đến Trung tâm hành chính công cấp huyện để gửi cho người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

- Trong **thời hạn 04 ngày làm việc**, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, UBND cấp huyện (Phòng Kinh tế - Hạ tầng/ Quản lý đô thị) ban hành quyết định công bố hoạt động bến thủy nội địa; trường hợp không đồng ý phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Ngay khi có kết quả, UBND cấp huyện (Phòng Kinh tế - Hạ tầng/ Quản lý đô thị) chuyển đến Trung tâm hành chính công cấp huyện để trả kết quả cho người nộp hồ sơ.

*** Bước 3. Trả kết quả**

- Trung tâm hành chính công cấp huyện thông báo người nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có).

- Người nộp hồ sơ mang theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả đến Trung tâm hành chính công cấp huyện để được hướng dẫn thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có) và nhận kết quả.

- **Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:** Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định)

+ Sáng: Từ 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút.

+ Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút.

b) Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ:

+ Trực tiếp tại Trung tâm hành chính công cấp huyện.

+ Qua dịch vụ bưu chính công ích.

+ Qua dịch vụ công trực tuyến.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

STT	Thành phần hồ sơ	Thành phần hồ sơ cần số hóa (đánh "X")
1	Đơn đề nghị thỏa thuận xây dựng bến thủy nội địa theo mẫu	X
2	Hồ sơ thiết kế kỹ thuật, biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình (nếu có), bản sao có chứng thực giấy tờ về sử dụng đất để xây dựng bến (đối với bến khách ngang sông); bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của kết cấu nổi, phương tiện, công-tông hoặc phao neo thuộc diện phải đăng kiểm (nếu sử dụng kết cấu nổi, phương tiện, công-tông làm bến).	X

(Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến, thành phần hồ sơ là bản chính hoặc bản sao điện tử các thành phần hồ sơ tương ứng theo quy định).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

(Giảm 01 ngày làm việc: giảm từ 05 ngày làm việc xuống còn 04 ngày làm việc theo Quyết định số 11810/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 của UBND tỉnh về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của các sở, ngành tỉnh).

đ) Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan giải quyết TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- Cơ quan trực tiếp giải quyết TTHC: Phòng Kinh tế - Hạ tầng/ Quản lý đô thị.
- Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có.

g) Kết quả thực hiện TTHC: Quyết định công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính.

h) Phí, lệ phí: phí thẩm tra, thẩm định: 100.000 đồng/lần.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị công bố hoạt động bến thủy nội địa.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không có.

l) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

- Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

- Quyết định số 161/QĐ-BGTVT ngày 19/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

Mẫu:
TÊN TỔ CHỨC, CÁ
NHÂN
 Số: .../...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 ..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Công bố hoạt động bến thủy nội địa

Kính gửi:.....(1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày...tháng. năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:

Người đại diện theo pháp luật:

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số...ngày ... tháng ... năm tại

Địa chỉ: số điện thoại liên hệ:

Đề nghị công bố cảng (bến) thủy nội địa (2)

1. Vị trí cảng (bến) có tọa độ (3)

Từ km thứ đến km thứ

Trên bờ (phải hay trái) ... sông, kênh Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn) huyện (quận) Tỉnh (thành phố)

2. Cảng (bến) thuộc loại

3. Phạm vi vùng đất sử dụng

4. Quy mô về cơ sở hạ tầng (kết cấu công trình cầu cảng (công trình bến), số lượng cầu cảng, bến, kích thước cơ bản, công trình cầu cảng, bến; kho bãi, kết nối các phương thức vận tải khác).

5. Thiết bị xếp dỡ hàng hóa:

6. Phạm vi vùng nước sử dụng

7. Phạm vi vùng nước khu neo đậu.....tại vị trí có tọa độ

8. Phương án khai thác cảng (bến)

9. Dự kiến tiếp nhận phương tiện có mớn nước ... m hoặc trọng tải tấn; có sức chở...hành khách.

10. Thời gian hoạt động: từ ngày....tháng....năm... đến ngày ...tháng...năm...

11. Hồ sơ gửi kèm:

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung quy định trong quyết định công bố hoạt động cảng (bến).

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...;

- Lưu: VT,...

Ghi chú:

- 1) Cơ quan có thẩm quyền công bố.
- 2) Tên cảng (bến).
- 3) Hệ tọa độ VN 2000.

TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)
 (Ký tên và đóng dấu)

5. Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa - 1.009455

a) Trình tự thực hiện:

Bến thủy nội địa phải công bố lại hoạt động trong các trường hợp sau:

- + Thay đổi quy mô, công năng của cảng, bến thủy nội địa;
- + Thay đổi vùng đất, vùng nước của cảng, bến thủy nội địa;
- + Thay đổi chủ cảng, bến thủy nội địa.

* **Bước 1. Nộp hồ sơ**

Trước khi đưa công trình bến thủy nội địa vào khai thác, chủ bến thủy nội địa nộp hồ sơ đề nghị công bố hoạt động đến Trung tâm hành chính công cấp huyện.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận, lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, trao cho người nộp hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn cho người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

- Chuyển hồ sơ đến UBND cấp huyện (Phòng Kinh tế - Hạ tầng/ Quản lý đô thị) xử lý.

* **Bước 2. Thẩm định hồ sơ**

- Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong thời hạn 02 ngày làm việc, UBND cấp huyện (Phòng Kinh tế - Hạ tầng/ Quản lý đô thị) phải có văn bản nêu những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi, chuyển đến Trung tâm hành chính công cấp huyện để gửi cho người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, UBND cấp huyện (Phòng Kinh tế - Hạ tầng/ Quản lý đô thị) ban hành quyết định công bố lại hoạt động bến thủy nội địa; trường hợp không đồng ý phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Ngay khi có kết quả, UBND cấp huyện (Phòng Kinh tế - Hạ tầng/ Quản lý đô thị) chuyển đến Trung tâm hành chính công cấp huyện để trả kết quả cho người nộp hồ sơ.

* **Bước 3. Trả kết quả**

- Trung tâm hành chính công cấp huyện thông báo người nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có).

- Người nộp hồ sơ mang theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả đến Trung tâm hành chính công cấp huyện để được hướng dẫn thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có) và nhận kết quả.

- **Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:** Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định)

+ Sáng: Từ 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút.

+ Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút.

b) Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ:

+ Trực tiếp tại Trung tâm hành chính công cấp huyện.

- + Qua dịch vụ bưu chính công ích.
- + Qua dịch vụ công trực tuyến.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

STT	Thành phần hồ sơ	Thành phần hồ sơ cần số hóa (đánh "X")
1	Đơn đề nghị công bố lại hoạt động cảng, bến thủy nội địa theo mẫu	
2	<p>- Hồ sơ (đối với phần thay đổi kết cấu công trình của bến thủy nội địa):</p> <p>+ Bản sao có chứng thực quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật của chủ đầu tư (đối với bến thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng) hoặc phương án khai thác bến thủy nội địa;</p> <p>+ Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình, bản vẽ hoàn công mặt bằng, mặt chiếu đứng, mặt cắt ngang công trình đối với bến thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng;</p> <p>+ Bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của kết cấu nổi, phương tiện, pông-tông hoặc phao neo thuộc diện phải đăng kiểm (nếu sử dụng kết cấu nổi, phương tiện, pông-tông làm cầu bến hoặc bến phao).</p>	
3	Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc thay đổi vùng đất, vùng nước (đối với trường hợp thay đổi vùng đất, vùng nước của bến thủy nội địa).	
4	Bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu các văn bản chứng minh việc thay đổi chủ bến (đối với trường hợp thay đổi chủ bến thủy nội địa).	

(Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến, thành phần hồ sơ là bản chính hoặc bản sao điện tử các thành phần hồ sơ tương ứng theo quy định).

d) Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

đ) Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan giải quyết TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- Cơ quan trực tiếp giải quyết TTHC: Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có.

g) Kết quả thực hiện TTHC: Quyết định công bố lại hoạt động bến thủy nội địa.

h) Phí, lệ phí: phí thăm tra, thăm định: 100.000 đồng/lần.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị công bố hoạt động bến thủy nội địa.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không có.

l) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

- Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

- Quyết định số 161/QĐ-BGTVT ngày 19/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

Mẫu:
TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
 Số: .../... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
 ..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa

Kính gửi:(1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày...tháng. năm 2021 của Chính phủ quy định

về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:

Người đại diện theo pháp luật:

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số...ngày ... tháng ... năm tại

Địa chỉ: số điện thoại liên hệ:

Đề nghị công bố cảng (bến) thủy nội địa (2)

1. Vị trí cảng (bến) có tọa độ (3)

Từ km thứ đến km thứ

Trên bờ (phải hay trái) sông, kênh Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn) huyện (quận) Tỉnh (thành phố)

2. Cảng (bến) thuộc loại

3. Phạm vi vùng đất sử dụng

4. Quy mô về cơ sở hạ tầng (kết cấu công trình cầu cảng (công trình bến), số lượng cầu cảng, bến, kích thước cơ bản, công trình cầu cảng, bến; kho bãi, kết nối các phương thức vận tải khác).

5. Thiết bị xếp dỡ hàng hóa:

6. Phạm vi vùng nước sử dụng

7. Phạm vi vùng nước khu neo đậu.....tại vị trí có tọa độ

8. Phương án khai thác cảng (bến)

9. Dự kiến tiếp nhận phương tiện có mớn nước ... m hoặc trọng tải tấn; có sức chở.....hành khách.

10. Thời gian hoạt động: từ ngày....tháng....năm... đến ngày ...tháng...năm...

11. Hồ sơ gửi kèm:

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung quy định trong quyết định công bố hoạt động cảng (bến).

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...;

- Lưu: VT,...

TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

1) Cơ quan có thẩm quyền công bố.

2) Tên cảng (bến).

3) Hệ tọa độ VN 2000

PHẦN II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên TTHC	Mã số TTHC (CSQLQG)	Thời hạn giải quyết	DVCTT
	TTHC CẤP HUYỆN			
I	LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA: 05 QTNB			
1	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa	1.009452	<i>5 ngày làm việc</i>	Toàn trình
2	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	1.009453	<i>04 ngày làm việc</i>	Toàn trình
3	Công bố hoạt động bến thủy nội địa	1.009454	<i>5 ngày làm việc</i>	Toàn trình
4	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	1.009455	<i>04 ngày làm việc</i>	Toàn trình
5	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa	1.003658	<i>5 ngày làm việc</i>	Toàn trình

Quy trình số 01:**1. THỎA THUẬN THÔNG SỐ KỸ THUẬT XÂY DỰNG BẾN THỦY NỘI ĐỊA
- 1.009452**

*** Đối với trường hợp bến thủy nội địa trên đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia hoặc bến thủy nội địa trong vùng nước cảng biển**

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, số hóa hồ sơ, chuyển lãnh đạo Trung tâm Hành chính công cấp huyện.	Viên chức làm việc tại Trung tâm HCC cấp huyện	02 giờ làm việc
	Xem xét, kiểm tra hồ sơ trước khi chuyển hồ sơ điện tử đến Phòng KT&HT/QLĐT xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Trung tâm HCC cấp huyện	01 giờ làm việc
Bước 2	Phân công công chức xử lý hồ sơ, luân chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa điện tử.	Trưởng phòng KT&HT/QLĐT	01 giờ làm việc
Bước 3	Kiểm tra hồ sơ, tham mưu dự thảo văn bản lấy ý kiến Chi cục Đường thủy nội địa khu vực III hoặc Cảng vụ hàng hải (nếu có liên quan đến quy hoạch, tuyến sông do Trung ương quản lý hoặc bến thủy nội địa nằm trong vùng nước cảng biển)	Công chức phòng KT&HT/QLĐT	02 ngày làm việc
	Kiểm tra nội dung, trình lãnh đạo UBND cấp huyện	Lãnh đạo phòng KT&HT/QLĐT	
	Ký duyệt văn bản lấy ý kiến	Lãnh đạo UBND cấp huyện phụ trách	
Bước 4	Chi cục Đường thủy nội địa khu vực III hoặc Cảng vụ hàng hải có văn bản trả lời	Chi cục Đường thủy nội địa khu vực III hoặc Cảng vụ hàng hải	05 ngày làm việc
Bước 5	Trên cơ sở văn bản cho ý kiến của Chi cục Đường thủy nội địa khu vực III hoặc Cảng vụ hàng hải, tham mưu kết quả giải quyết TTHC hoặc văn bản trả lời nếu không đồng ý. - Chuyển toàn bộ hồ sơ cho lãnh đạo phòng.	Công chức Phòng KT&HT/QLĐT	01 ngày làm việc

Bước 6	Kiểm tra nội dung dự thảo, trình lãnh đạo UBND huyện.	Lãnh đạo Phòng KT&HT/QLĐT	04 giờ làm việc
Bước 7	Ký, phê duyệt kết quả và chuyển hồ sơ trên hệ thống	Lãnh đạo UBND cấp huyện phụ trách	04 giờ làm việc
Bước 8	Vào số văn bản, lưu trữ hồ sơ, số hóa kết quả giải quyết TTHC, chuyển kết quả trên hệ thống thông tin một cửa điện tử và hồ sơ giấy đến Trung tâm HCC cấp huyện.	Công chức Phòng KT&HT/QLĐT; VP UBND cấp huyện (Văn thư)	03 giờ làm việc
Bước 9	- Xác nhận trên Phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử của cơ quan về kết quả giải quyết TTHC đã có tại Trung tâm HCC cấp huyện; - Thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận trả kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).	Viên chức làm việc tại Trung tâm HCC cấp huyện	01 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC 05 ngày làm việc (không tính thời gian tại Bước 3).			

Quy trình số 02:**THỎA THUẬN THÔNG SỐ KỸ THUẬT XÂY DỰNG BẾN KHÁCH NGANG SÔNG, BẾN THỦY NỘI ĐỊA PHỤC VỤ THI CÔNG CÔNG TRÌNH CHÍNH (1.009453)**

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, số hóa hồ sơ, chuyển lãnh đạo Trung tâm Hành chính công cấp huyện.	Viên chức làm việc tại Trung tâm HCC cấp huyện	02 giờ làm việc
	Xem xét, kiểm tra hồ sơ trước khi chuyển hồ sơ điện tử đến Phòng KT&HT/QLĐT xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Trung tâm HCC cấp huyện	01 giờ làm việc
Bước 2	Phân công công chức xử lý hồ sơ, luân chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa điện tử.	Trưởng phòng KT&HT/QLĐT	01 giờ làm việc
Bước 3	- Xem xét, thẩm định hồ sơ. - Nếu hồ sơ chưa đạt yêu cầu: ghi các nội dung cần điều chỉnh, bổ sung chuyển trả về cho Trung tâm HCC cấp huyện. - Nếu hồ sơ đạt yêu cầu: tiến hành thẩm định điều kiện. - Trình dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Công chức phòng KT&HT/QLĐT	02 ngày làm việc
Bước 4	Kiểm tra nội dung dự thảo, trình lãnh đạo UBND huyện.	Lãnh đạo Phòng KT&HT/QLĐT	04 giờ làm việc
Bước 5	Ký, phê duyệt kết quả và chuyển hồ sơ trên hệ thống	Lãnh đạo UBND cấp huyện phụ trách	04 giờ làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, số hóa kết quả giải quyết TTHC, chuyển kết quả trên hệ thống thông tin một cửa điện tử và hồ sơ giấy đến Trung tâm HCC cấp huyện.	Công chức Phòng KT&HT/QLĐT; VP UBND cấp huyện (Văn thư)	03 giờ làm việc
Bước 7	- Xác nhận trên Phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử của cơ quan về kết quả giải quyết TTHC đã có tại Trung tâm HCC cấp huyện; - Thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận trả kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).	Viên chức làm việc tại Trung tâm HCC cấp huyện	01 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC 04 ngày làm việc			

Quy trình số 03**CÔNG BỐ HOẠT ĐỘNG BỀN THỦY NỘI ĐỊA - 1.009454**

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, số hóa hồ sơ, chuyển lãnh đạo Trung tâm Hành chính công cấp huyện.	Viên chức làm việc tại Trung tâm HCC cấp huyện	02 giờ làm việc
	Xem xét, kiểm tra hồ sơ trước khi chuyển hồ sơ điện tử đến Phòng KT&HT/QLĐT xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Trung tâm HCC cấp huyện	01 giờ làm việc
Bước 2	Phân công công chức xử lý hồ sơ, luân chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa điện tử.	Trưởng phòng KT&HT/QLĐT	01 giờ làm việc
Bước 3	- Xem xét, thẩm định hồ sơ. - Nếu hồ sơ chưa đạt yêu cầu: ghi các nội dung cần điều chỉnh, bổ sung chuyển trả về cho Trung tâm HCC cấp huyện. - Nếu hồ sơ đạt yêu cầu: tiến hành thẩm định điều kiện. - Trình dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Công chức phòng KT&HT/QLĐT	03 ngày làm việc
Bước 4	Kiểm tra nội dung dự thảo, trình lãnh đạo UBND huyện.	Lãnh đạo Phòng KT&HT/QLĐT	04 giờ làm việc
Bước 5	Ký, phê duyệt kết quả và chuyển hồ sơ trên hệ thống	Lãnh đạo UBND cấp huyện phụ trách	04 giờ làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, số hóa kết quả giải quyết TTHC, chuyển kết quả trên hệ thống thông tin một cửa điện tử và hồ sơ giấy đến Trung tâm HCC cấp huyện.	Công chức Phòng KT&HT/QLĐT; VP UBND cấp huyện (Văn thư)	03 giờ làm việc
Bước 7	- Xác nhận trên Phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử của cơ quan về kết quả giải quyết TTHC đã có tại Trung tâm HCC cấp huyện; - Thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận trả kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).	Viên chức làm việc tại Trung tâm HCC cấp huyện	01 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC 05 ngày làm việc			

Quy trình số 04**CÔNG BỐ HOẠT ĐỘNG BẾN KHÁCH NGANG SÔNG, BẾN THỦY NỘI ĐỊA PHỤC VỤ THI CÔNG CÔNG TRÌNH CHÍNH - 1.009455**

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, số hóa hồ sơ, chuyển lãnh đạo Trung tâm Hành chính công cấp huyện.	Viên chức làm việc tại Trung tâm HCC cấp huyện	02 giờ làm việc
	Xem xét, kiểm tra hồ sơ trước khi chuyển hồ sơ điện tử đến Phòng KT&HT/QLĐT xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Trung tâm HCC cấp huyện	01 giờ làm việc
Bước 2	Phân công công chức xử lý hồ sơ, luân chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa điện tử.	Trưởng phòng KT&HT/QLĐT	01 giờ làm việc
Bước 3	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét, thẩm định hồ sơ. - Nếu hồ sơ chưa đạt yêu cầu: ghi các nội dung cần điều chỉnh, bổ sung chuyển trả về cho Trung tâm HCC cấp huyện. - Nếu hồ sơ đạt yêu cầu: tiến hành thẩm định điều kiện. - Trình dự thảo kết quả giải quyết TTHC 	Công chức phòng KT&HT/QLĐT	02 ngày làm việc
Bước 4	Kiểm tra nội dung dự thảo, trình lãnh đạo UBND huyện.	Lãnh đạo Phòng KT&HT/QLĐT	04 giờ làm việc
Bước 5	Ký, phê duyệt kết quả và chuyển hồ sơ trên hệ thống	Lãnh đạo UBND cấp huyện phụ trách	04 giờ làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, số hóa kết quả giải quyết TTHC, chuyển kết quả trên hệ thống thông tin một cửa điện tử và hồ sơ giấy đến Trung tâm HCC cấp huyện.	Công chức Phòng KT&HT/QLĐT; VP UBND cấp huyện (Văn thư)	03 giờ làm việc
Bước 7	<ul style="list-style-type: none"> - Xác nhận trên Phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử của cơ quan về kết quả giải quyết TTHC đã có tại Trung tâm HCC cấp huyện; - Thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận trả kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có). 	Viên chức làm việc tại Trung tâm HCC cấp huyện	01 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC 04 ngày làm việc			

Quy trình số 5

CÔNG BỐ LẠI HOẠT ĐỘNG BÊN THỦY NỘI ĐỊA (1.009455)

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, số hóa hồ sơ, chuyển lãnh đạo Trung tâm Hành chính công cấp huyện.	Viên chức làm việc tại Trung tâm HCC cấp huyện	02 giờ làm việc
	Xem xét, kiểm tra hồ sơ trước khi chuyển hồ sơ điện tử đến Phòng KT&HT/QLĐT xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Trung tâm HCC cấp huyện	01 giờ làm việc
Bước 2	Phân công công chức xử lý hồ sơ, luân chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa điện tử.	Trưởng phòng KT&HT/QLĐT	01 giờ làm việc
Bước 3	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét, thẩm định hồ sơ. - Nếu hồ sơ chưa đạt yêu cầu: ghi các nội dung cần điều chỉnh, bổ sung chuyển trả về cho Trung tâm HCC cấp huyện. - Nếu hồ sơ đạt yêu cầu: tiến hành thẩm định điều kiện. - Trình dự thảo kết quả giải quyết TTHC 	Công chức phòng KT&HT/QLĐT	03 ngày làm việc
Bước 4	Kiểm tra nội dung dự thảo, trình lãnh đạo UBND huyện.	Lãnh đạo Phòng KT&HT/QLĐT	04 giờ làm việc
Bước 5	Ký, phê duyệt kết quả và chuyển hồ sơ trên hệ thống	Lãnh đạo UBND cấp huyện phụ trách	04 giờ làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, số hóa kết quả giải quyết TTHC, chuyển kết quả trên hệ thống thông tin một cửa điện tử và hồ sơ giấy đến Trung tâm HCC cấp huyện.	Công chức Phòng KT&HT/QLĐT; VP UBND cấp huyện (Văn thư)	03 giờ làm việc
Bước 7	<ul style="list-style-type: none"> - Xác nhận trên Phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử của cơ quan về kết quả giải quyết TTHC đã có tại Trung tâm HCC cấp huyện; - Thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận trả kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có). 	Viên chức làm việc tại Trung tâm HCC cấp huyện	01 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC 05 ngày làm việc			